TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H** **----------** Bản án số: 20/2022/ HS-ST Ngày: 18/3/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

T□A □N NHÂN DÂN QU□N T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***: Bà **Phương T**

- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông **Đặng Như H**

Bà **Nguyễn Thị H**

- ***Thư ký phiên tòa***: **Bà Trần Thị Huyền T**- Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa***: Bà **Dương Thị Thu N** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 27.01.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC S**; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X tổ X P, phường P, thị xã P, tỉnh P; Chỗ ở: Tổ X phường Y, quận C, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Quốc K; Con bà: Thân Thị Đ; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

- Ngày 30/06/2010 Toà án nhân dân quận C, thành phố H xử phạt 11 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ra trại ngày 02/02/2020. Chưa xoá án tích.

Về nhân thân: 02 lần bị kết án, 05 lần bị xử lý hành chính:

- Ngày 18/04/2006, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2005. Phạm tội khi chưa đủ thành niên. Đã được xoá án tích.

- Ngày 25/05/2007 Toà án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 24 tháng từ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Phạm tội khi chưa thành niên. Đã được xoá án tích.

Bắt người phạm tội quả tang ngày 02.11.2021; Tạm giữ ngày: 03/11/2021; Tạm giam: 12/11/2021; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 02/11/2021, tổ công tác Công an phường Khương Mai làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện NGUYỄN QUỐC S đang điều khiển xe máy Honda SH biển kiểm soát 29E1 – 447.30 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra tại khu vực ngõ X phố L, phường K, quận T, thành phố H. Do hoảng sợ, S làm đổ xe ngã xuống và làm rơi 01 túi nilon kích thước 02x02cm chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon kích thước 02x02cm chứa 03 viên nén màu xanh đang cầm trong lòng bàn tay xuống đất, vị trí rơi cách người S khoảng 30cm. Sau đó S tự giác khai nhận đây là ma tuý mang đi giao cho khách mua nhưng chưa kịp giao thì bị kiểm tra bắt quả tang. Sau đó tổ công tác đã đưa S cùng tang vật về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Cơ quan công an thu giữ của S:

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 02x02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 02x02cm bên trong chứa 03 viên nén màu xanh.

- 01 (một) xe moto Honda SH màu đen-trắng-xám, BKS 29E1 – 4XX.XX, số máy: KF14E-0003983, số khung: RLHKF1419DY003938.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu đen-vàng, có ốp màu đen-đỏ, số imei 357215093868688 lắp sim số 088896XXXX.

Tại biên bản kết luận giám định số 7935/KLGĐ-PC09 ngày 11/11/2021 của phòng KTHS-CATP H:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (2x2)cm là ma tuý loại Ketamine, khối lượng: 0,638 gam;

- 03 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon kích thước (2x2)cm là ma tuý loại MDMA, tổng khối lượng; 1,477 gam.

Tại cơ quan điều tra, NGUYỄN QUỐC S khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 18h00 ngày 02/11/2021, S cùng một người bạn xã hội tên L ngồi uống nước tại khu vực C, thành phố H. Khi nói chuyện L rủ S đi mua ma tuý để sử dụng, S đồng ý và điều khiển xe moto Honda SH BKS 29E1-4XX.XX chở L đến khu vực cổng trường Đại học G – phường N, quận B, thành phố H. Tại đây L xuống xe và mua ma tuý từ một người phụ nữ không quen biết. Sau đó cùng L quay về quán nước ngồi một lúc thì S về và hẹn khoảng 22h cùng ngày sẽ quay lại quán nước.

Đến khoảng 22h, S đến quán nước gặp L thì L nói có một người phụ nữ đặt mua số ma tuý mà L mua lúc chiều để cùng sử dụng với S và L. Sau đó L mượn điện thoại Iphone XS của S để liên lạc với người mua ma tuý. Sau khi nhắn tin thoả thuận xong, L trả S điện thoại rồi đưa cho S 02 túi nilon chứa ma tuý mua được trước đó bảo S mang bán số ma tuý trên bán với giá 3.000.000 đồng cho người phụ nữ tại ngõ X đường L, phường K, quận T thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người nam giới tên L nhờ S mang ma tuý đi bán, S không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của L. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch L, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ bán ma tuý cho L, S không biết tên tuổi, địa chỉ, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ hẹn mua ma tuý của L mà S đến giao ma tuý, S không biết tên tuổi, địa chỉ. S chỉ biết người phụ nữ này sử dụng tài khoản Zalo "TH" và sử dụng số điện thoại 087963XXXX. Quá trình điều tra xác định số điện thoại trên chủ thuê bao đăng ký là T (Sinh năm 1976, địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh T). Xác minh tại xã T có người nam giới tên T, hiện không còn sinh sống tại địa phương, không rõ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hồ sơ tài liệu liên quan đến T để tiếp tục điều tra xác minh.

Đối với chiếc xe moto Honda SH màu đen-trắng-xám, BKS 29E1 – 4XX.XX, số máy: KF14E-0003983, số khung: RLHKF1419DY003938 thu giữ của S. Qua xác minh chủ đăng ký xe là anh Lê Văn H (sinh năm 1978, địa chỉ: X tập thể tổng cục X, phường Ô, quận Đ, thành phố H). Vào tháng 5/2020 anh Hợp đã bán chiếc xe cho bà Thân Thị Đ là mẹ đẻ của S. Tại cơ quan điều tra bà Đ khai cho S mượn chiếc xe để đi làm hàng ngày và không biết việc S sử dụng để đi bán ma tuý. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho bà Đ.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone XS mày đen-vàng đã thu giữ là của S. S sử dụng để liên lạc bán ma tuý. Cơ quan điều tra chuyển chiếc điện thoại trên đến Chi cục thi hành án dân sự Quận T để xử lý theo quy định.

c) Trích dẫn cáo trạng: Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 24.01.2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H đã truy tố NGUYỄN QUỐC S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo NGUYỄN QUỐC S khai hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo NGUYỄN QUỐC S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo NGUYỄN QUỐC S từ 42 tháng đến 46 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của bị can NGUYỄN QUỐC S, giám định viên Nguyễn Thanh B, Cán bộ CAP K – Trần Tuấn H và đóng dấu của Công an phường K tại các mép dan. Bên trong có khối lượng: 0,638 gam là ma tuý loại Ketamine. Phòng X – CATP H đã thu mẫu 0,043 gam lấy mẫu giám định) và 03 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 1,089 gam ma tuý loại MDMA. (Khối lượng thu giữ ban đầu là 1,477 gam ma tuý loại MDMA. Phòng PC09 – CATP H đã thu mẫu 0,388 gam lấy mẫu giám định). Tịch thu xung công quỹ 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu đen-vàng, có ốp màu đen-đỏ, số imei 357215093868688 lắp sim số 088896XXXX.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố

tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định... có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 02/11/2021, NGUYỄN QUỐC S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,638 gam là ma tuý loại Ketamine và 1,477 gam ma tuý loại MDMA tại khu vực ngõ X phố L, phường K, quận T, thành phố H với mục đích bán để kiếm lợi nhuận nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận T, thành phố H kiểm tra bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Bị cáo bị bắt giữ về hành vi mua bán 02 loại ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 của Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 nên xác định tổng khối lượng các chất ma túy được xác định theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018 của Chính Phủ như sau: 1,477 gam MDMA/5 x 100%= 29,54%; 0,638 gam Ketamine/20 x 100% = 3,19%; Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy là: 29,54% + 3,19% = 32,73%.

Hành vi của bị cáo NGUYỄN QUỐC S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251, khoản 1 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội, gây mất trật tự trị an trong xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa đạo đức, lối

sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của nó nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì nhu cầu, lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo NGUYỄN QUỐC S có một tiền án, lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của bị can NGUYỄN QUỐC S, giám định viên Nguyễn Thanh B, Cán bộ CAP K – Trần Tuấn H và đóng dấu của Công an phường K tại các mép dan. Bên trong có khối lượng: 0,638 gam là ma tuý loại Ketamine. Phòng X – CATP H đã thu mẫu 0,043 gam lấy mẫu giám định) và 03 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 1,089 gam ma tuý loại MDMA. (Khối lượng thu giữ ban đầu là 1,477 gam ma tuý loại MDMA. Phòng X – CATP H đã thu mẫu 0,388 gam lấy mẫu giám định);

Tịch thu xung công quỹ 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu đen-vàng, có ốp màu đen-đỏ, số imei 357215093868688 lắp sim số 088896XXXX.

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo NGUYỄN QUỐC S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo NGUYỄN QUỐC S 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt người phạm tội quả tang 02.11.2021.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của bị can NGUYỄN QUỐC S, giám định viên Nguyễn Thanh B, Cán bộ CAP K – Trần Tuấn H và đóng dấu của Công an phường K tại các mép dan. Bên trong có khối lượng: 0,638 gam là ma tuý loại Ketamine. Phòng X – CATP H đã thu mẫu 0,043 gam lấy mẫu giám định) và 03 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 1,089 gam ma tuý loại MDMA. (Khối lượng thu giữ ban đầu là 1,477 gam ma tuý loại MDMA. Phòng X – CATP H đã thu mẫu 0,388 gam lấy mẫu giám định);

Tịch thu xung công quỹ 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu đen-vàng, có ốp màu đen-đỏ, số imei 357215093868688 lắp sim số 088896XXXX.

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSQTX ngày 25.01.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H.

5. Án phí và quyền kháng cáo: - Áp dụng: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo NGUYỄN QUỐC S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

□n xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận T;
- CA quận T;
- THADS quận T;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

PHƯƠNG T

(Đã ký)